

LINH HOẠT để thích ứng

Để thích ứng, trụ vững và tăng trưởng trong đại dịch Covid-19, PVFCCo đã linh hoạt đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời nhằm duy trì thông suốt các hoạt động từ Sản xuất - Kinh doanh - Hỗ trợ - Dịch vụ/hậu cần.

Chương 3.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Những yếu tố tác động nổi bật đối với hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Thuận lợi

01



Về thị trường phân bón năm 2021, giá hầu hết các mặt hàng phân bón tăng cao, đặc biệt là giá urê, mặt hàng chủ lực của Tổng công ty tăng cao nhất từ trước đến nay.

02



Thương hiệu Phú Mỹ tạo được uy tín với khách hàng. Hệ thống phân phối của PVFCCo phát huy tích cực về sự bao phủ địa bàn tiêu thụ.

03



Hoạt động sản xuất của Nhà máy đạm Phú Mỹ duy trì ổn định ở công suất cao với nguồn khí đầu vào được đáp ứng đủ.

04



Nguồn vốn được đảm bảo đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Khó khăn

1

Về nguồn khí đầu vào tuy vẫn được đảm bảo cung ứng đầy đủ nhưng tỷ trọng nguồn khí đồng hành có giá thấp (mỏ Bạch Hổ - Rồng Đồi Mồi, thuộc Bể Cửu Long) đạt công suất thấp hơn kế hoạch và đang suy giảm nhanh hơn dự báo, tỷ trọng khí cấp bù từ nguồn khác (Nam Côn Sơn và Cửu Long khác) tăng lên và có mức phí vận chuyển cao, khiến giá thành chi phí khí gia tăng.

2

Giá dầu thế giới tăng, làm tăng chi phí khí đầu vào và tăng chi phí vận chuyển hàng hóa.

3

Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, chuỗi cung ứng bị đứt gãy nghiêm trọng làm suy giảm kinh tế, việc đáp ứng các điều kiện phòng chống dịch trong hoạt động của công ty làm phát sinh gia tăng các chi phí liên quan của PVFCCo.

4

Chi phí đầu vào cho nông nghiệp, đặc biệt là giá phân bón tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của người nông dân, dẫn đến xu hướng giảm đầu tư phân bón cho cây trồng, ảnh hưởng về lâu dài đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty.

5

Nhà máy đạm Phú Mỹ sau 18 năm vận hành tiềm ẩn rủi ro từ máy móc thiết bị do đã hoạt động nhiều năm và tăng chi phí bảo dưỡng, sửa chữa.

6

Chính sách thuế VAT chưa được điều chỉnh phù hợp.

Các kết quả nổi bật trong sản xuất, kinh doanh

Về hoạt động sản xuất

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã hoàn thành kế hoạch sản xuất trước 12 ngày, sản lượng cả năm đạt 797 nghìn tấn đạm Phú Mỹ, vượt 4% so với kế hoạch. Sản lượng NH₃ dành tiêu thụ đạt 69 nghìn tấn - vượt 9% kế hoạch. Đặc biệt, sản lượng NPK Phú Mỹ đạt 162 nghìn tấn - vượt 1% kế hoạch và tăng 41% so với năm 2020.

Về hoạt động kinh doanh

Kinh doanh hiệu quả hơn 1,1 triệu tấn phân bón (749 nghìn tấn Đạm Phú Mỹ; 152 nghìn tấn NPK Phú Mỹ - sản lượng kinh doanh NPK cao nhất từ trước đến nay; 244 nghìn tấn phân bón khác) và 124 nghìn tấn hóa chất.

Doanh thu

Doanh thu đạt 13.117 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch năm, tăng 63% so với năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế

Lợi nhuận trước thuế đạt 3.799 tỷ đồng - đạt 169% kế hoạch năm, tăng 348% so với năm 2020. Lợi nhuận đạt cao ngoài yếu tố giá bán sản phẩm chính tăng, còn do:

- Tổng công ty đã có giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp, quản trị chi phí, tối ưu quá trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng nên đã kiểm soát tốt giá thành các sản phẩm.
- Thực hiện theo Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, Tổng công ty đã hạch toán giảm một số chi phí và tăng thu nhập khác vào kết quả sản xuất, kinh doanh 6 tháng 2021, làm lợi nhuận trước thuế tăng ~269 tỷ đồng.

Doanh thu

13.117 tỷ đồng

đạt 109% kế hoạch năm, tăng 63% so với năm 2020

Lợi nhuận trước thuế

3.799 tỷ đồng

đạt 169% kế hoạch năm, tăng 348% so với năm 2020

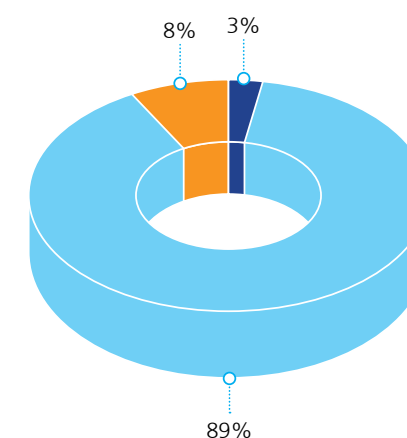
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH (tiếp theo)

Bảng tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ so với năm 2020 (%)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1 Sản lượng sản xuất							
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	866	766	797	92%	104%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	13,5	12,5	12,0	89%	96%
1.3	NPK	Nghìn tấn	115	160	162	141%	101%
1.4	NH ₃ (để thương mại)	Nghìn tấn	74	63	69	93%	109%
2 Sản lượng kinh doanh							
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	827	750	749	91%	100%
2.2	NPK	Nghìn tấn	94	140	152	160%	108%
2.3	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	179	280	244	136%	87%
2.4	UFC 85	Nghìn tấn	9.6	8.5	9.4	98%	111%
2.5	NH ₃ (để thương mại)	Nghìn tấn	68	63	70	104%	112%
2.6	CO ₂	Nghìn tấn	54	50	44	80%	87%
2.7	Hóa chất	Nghìn tấn	0,7	0,6	0,8	112%	116%
3 Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)							
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.038	12.000	13.117	163%	109%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	848	2.251	3.799	448%	169%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	702	1.890	3.172	452%	168%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	439	445	466	106%	105%
4 Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ							
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.127	7.584	10.503	129%	138%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914	3.914	3.914	100%	100%

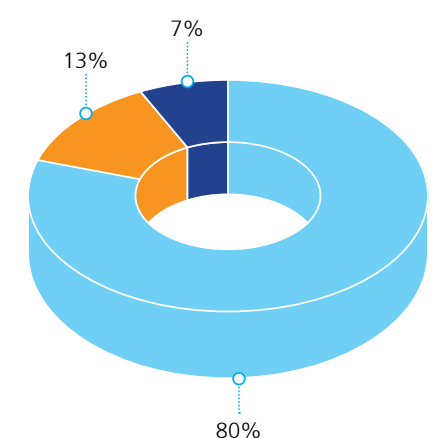
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ so với năm 2020 (%)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.411	10.738	11.951	161%	111%
4.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	815	2.086	3.612	443%	173%
4.5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	682	1.772	3.030	445%	171%
4.6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	17%	45%	77%	445%	171%
4.7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	419	417	423	101%	101%
4.8	Đầu tư						
4.8.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	75	263	110	147%	42%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	56	223	89	158%	40%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	19	40	22	115%	54%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
4.8.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	75	263	110	147%	42%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	75	215	62	82%	29%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-	49	49	-	100%

Cơ cấu doanh thu trong năm 2021



Doanh thu Phân bón
Doanh thu Hóa chất
Doanh thu Khác

Cơ cấu lợi nhuận trong năm 2021



Lợi nhuận Phân bón
Lợi nhuận Hóa chất
Lợi nhuận Khác

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH (tiếp theo)

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA TỔNG CÔNG TY

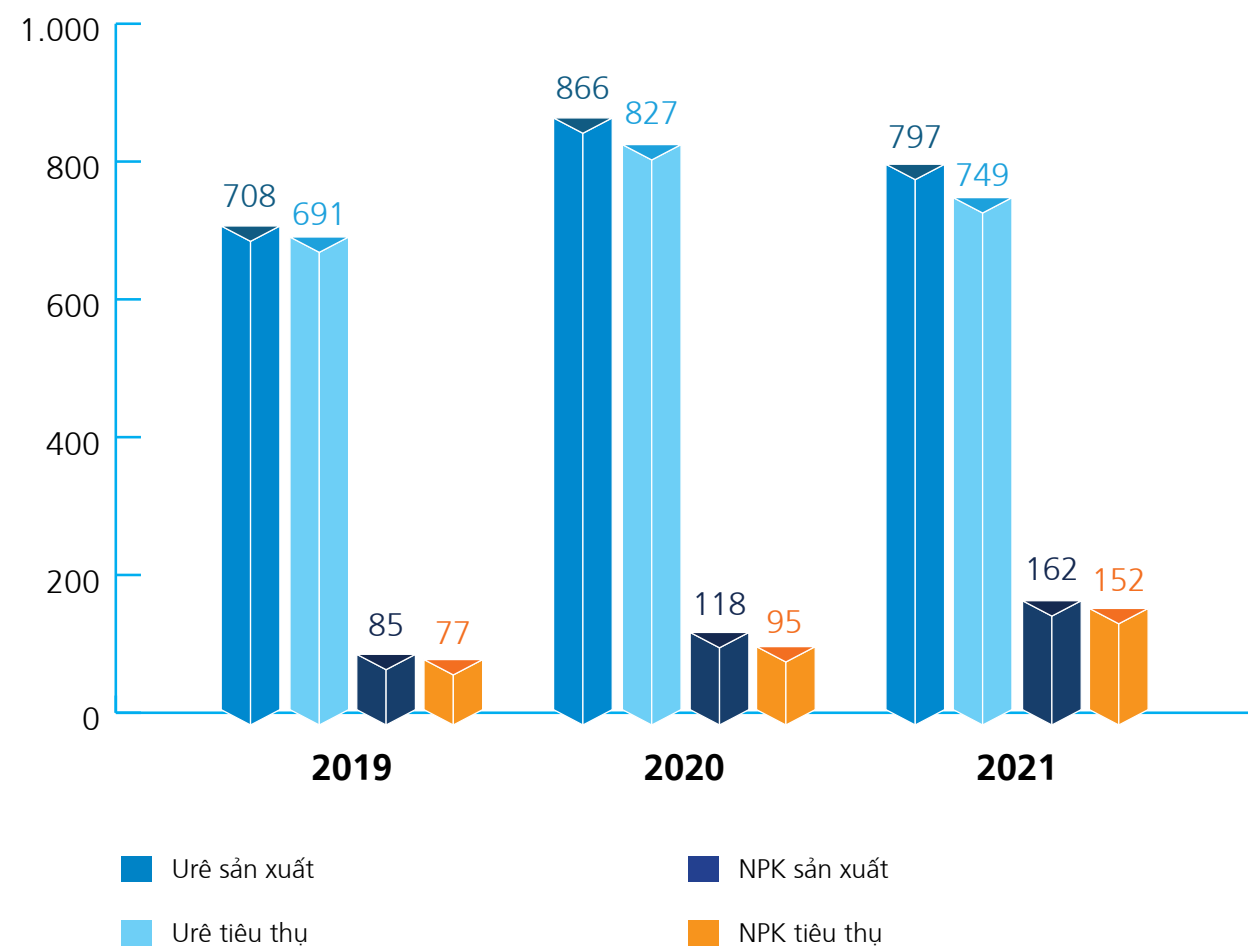
Chỉ tiêu về sản lượng

ĐVT: nghìn tấn

Sản phẩm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Urê sản xuất	807	802	856	822	850	817	818	799	816	708	866	797
Urê tiêu thụ	806	752	908	835	843	835	823	794	812	691	827	749
NPK sản xuất									58	85	118	162
NPK tiêu thụ									38	77	95	152

Chỉ tiêu về sản lượng trong năm 2019 - 2021

ĐVT: nghìn tấn



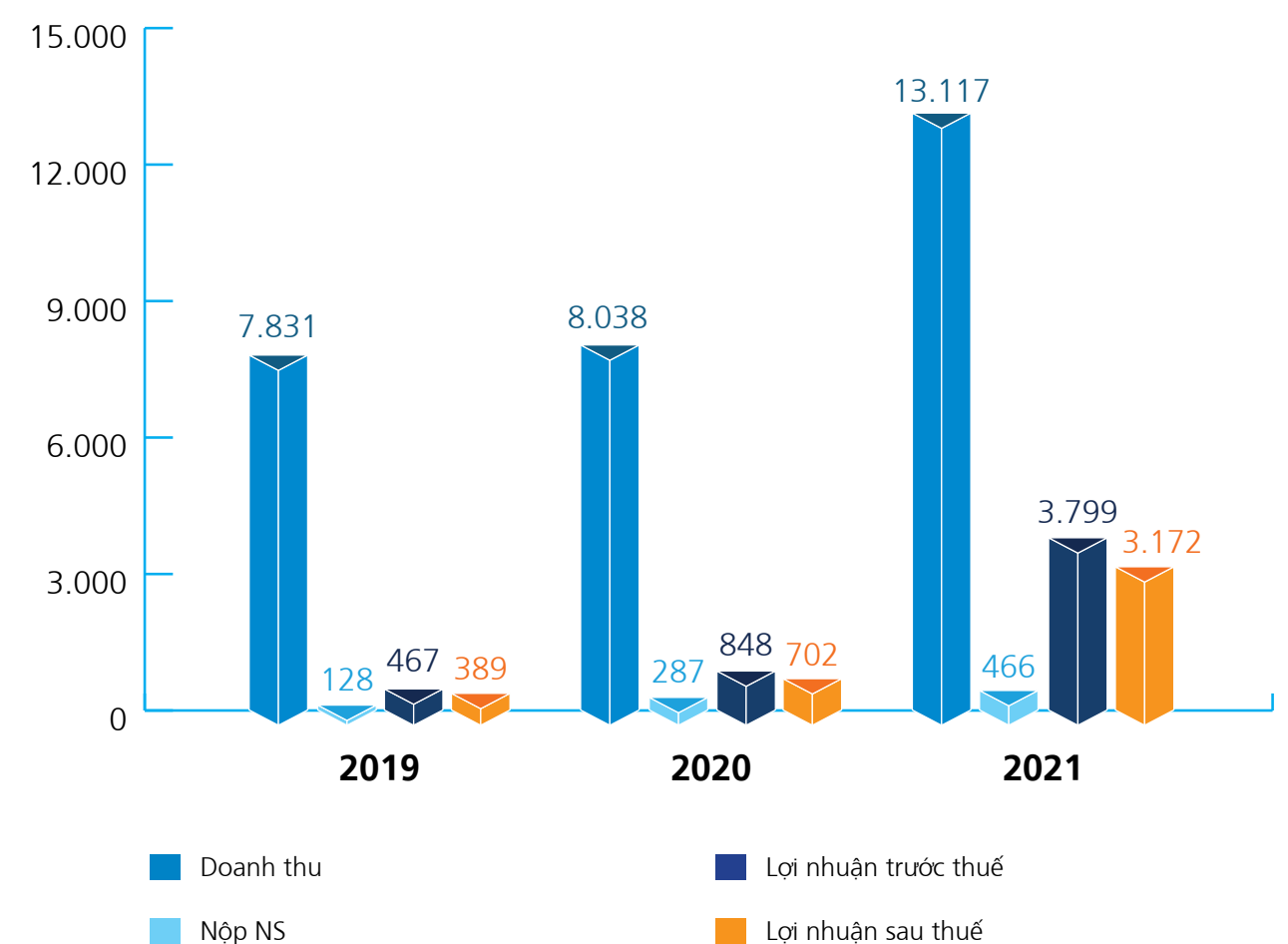
Chỉ tiêu về tài chính hợp nhất

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu	6.999	9.763	13.906	10.807	9.972	10.047	8.170	8.178	9.439	7.831	8.038	13.117
Nộp ngân sách	405	537	694	602	308	420	474	515	297	128	287	466
Lợi nhuận trước thuế	1.922	3.510	3.542	2.468	1.285	1.880	1.393	853	871	467	848	3.799
Lợi nhuận sau thuế	1.706	3.140	3.016	2.142	1.096	1.488	1.165	708	712	389	702	3.172

Chỉ tiêu về tài chính hợp nhất năm 2019 - 2021

ĐVT: tỷ đồng



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH (tiếp theo)

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Về các khoản đầu tư lớn

Theo kế hoạch năm 2021, PVFCCo triển khai đầu tư/mua sắm với tổng mức đầu tư xây dựng và mua sắm là 263,4 tỷ đồng.

Năm 2021, PVFCCo đã thực hiện giải ngân được hơn 110 tỷ đồng đạt 42% kế hoạch năm theo tiến độ thực tế.

Kết quả hoạt động đầu tư góp vốn (báo cáo tóm tắt về kết quả hoạt động của các công ty con, công ty góp vốn)

STT	Nội dung	Tỷ lệ góp vốn	Tổng giá trị đầu tư thực tế (tỷ đồng)	VĐL (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	LNST/VĐL	Cổ tức nhận trong năm 2020 (tỷ đồng)
I	Đầu tư vào Công ty con		386,25	515,00	217,53		26,96
1	PVFCCo North	75,00%	90,00	120,00	38,40	32,0%	6,30
2	PVFCCo Central	75,00%	75,00	100,00	65,81	65,8%	9,00
3	PVFCCo SE	75,00%	93,75	125,00	55,97	44,8%	6,56
4	PVFCCo SW	75,00%	127,50	170,00	57,35	33,7%	5,10
II	Đầu tư vào Công ty LDLK		680,90	2.487,80	-500,87		1,88
1	VNPOLY	25,99%	562,70	2.165,11	-501,80		-
2	PVC Mekong	35,63%	100,00	280,69	-5,79		-
3	PVFCCo Packaging	43,34%	18,20	42,00	6,72	16,0%	1,88
III	Đầu tư dài hạn khác		20,50	396,35	-129,76		0,14
1	PAIC	8,50%	3,60	42,35	3,69	8,7%	0,14
2	Công ty CP Thủy hải sản Útxi	6,78%	16,90	354,00	-133,45		
TỔNG CỘNG			1.087,65	3.399,15	-413,10		28,98



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

Tình hình tài sản và nguồn vốn

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	Tỷ lệ tăng (giảm)
TỔNG TÀI SẢN	11.300	13.918	23%
▸ Tài sản ngắn hạn	6.314	9.520	51%
▸ Tài sản dài hạn	4.986	4.398	-12%
TỔNG NGUỒN VỐN	11.300	13.918	23%
NỢ PHẢI TRẢ	3.052	3.205	5%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.247	10.713	30%
▸ Vốn điều lệ	3.914	3.914	
TỔNG DOANH THU	8.038	13.117	63%
TỔNG CHI PHÍ	7.192	9.320	30%
LÃI VAY	88,4	69,2	-22%
EBIT	934	3.866	314%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	848	3.799	348%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	702	3.172	352%
▸ LNST cổ đông thiểu số	10	54	440%
▸ LNST Công ty mẹ	692	3.117	350%

Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
▸ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,12	4,42
▸ Hệ số thanh toán nhanh	2,39	3,13
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
▸ Hệ số nợ/Tổng tài sản	27%	23%
▸ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	37%	30%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
▸ Vòng quay hàng tồn kho	4,28	3,77
▸ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,68	1,01
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
▸ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	9,04%	24,80%
▸ ROE	8,55%	33,45%
▸ ROA	6,17%	25,15%
▸ EPS	1.413	7.749

CÁC DANH HIỆU TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2021

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



DANH HIỆU HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO



(Giấy chứng nhận có giá trị tới hết năm 2021.)

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT, TOP 500 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN TỐT NHẤT VIỆT NAM (BẢNG XẾP HẠNG THƯỜNG NIÊN CỦA VIETNAM REPORT)



TOP 50 DOANH NGHIỆP CÓ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TỐT NHẤT VIỆT NAM (DANH HIỆU THƯỜNG NIÊN DO VCCI BÌNH CHỌN)



THƯƠNG HIỆU VÀNG TP. HCM 2021 (GIẢI THƯỞNG THƯỜNG NIÊN DO UBND TP. HCM CHỦ TRÌ)



“

Trong bối cảnh tình hình thực tế, điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như đã được đánh giá, nhận định và trình bày ở phần trên, trên cơ sở nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành PVFCCo đã tổ chức thực hiện các giải pháp kịp thời, đồng bộ và linh hoạt, giúp Tổng công ty đạt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như phần báo cáo chi tiết nêu trên.

BAN ĐIỀU HÀNH ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM

- ▶ **Trong hoạt động sản xuất:** Nhờ quá trình tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, năm 2021 Tổng công ty tiếp tục chủ động và nhanh chóng xử lý sự cố phát sinh và thực hiện tốt công tác bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong sản xuất - yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức đã có hiệu quả rõ rệt, kết quả là tổng tiêu hao năng lượng năm 2021 tại các xưởng sản xuất đều thấp hơn định mức ban hành và tổng tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng tại khối sản xuất đạt 143 tỷ đồng. Đặc biệt đã có các biện pháp giúp nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm NPK.
- ▶ **Trong hoạt động kinh doanh:** Thương hiệu và thị phần Đạm Phú Mỹ được giữ vững trên thị trường trong bối cảnh phân bón trong nước phải cạnh tranh rất khốc liệt, đồng thời tận dụng nhịp giá tăng của thị trường quốc tế, từng bước thực hiện mục tiêu phát triển thị trường nước ngoài, trong năm Tổng công ty xuất khẩu hơn 60 nghìn tấn urê Phú Mỹ. Đặc biệt, sản lượng kinh doanh sản phẩm NPK đạt cao nhất và lần đầu tiên về đích trước kế hoạch kể từ khi dự án đi vào sản xuất thương mại đến nay. Bên cạnh đó, tạo được vị thế trên thị trường bằng chất lượng các sản phẩm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ và tiếp tục phát triển mảng sản xuất, kinh doanh hóa chất. Tổng công ty đã linh hoạt, áp dụng các thay đổi, cải tiến trong chính sách vận chuyển, phân phối, chính sách bán hàng, tồn kho... nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng phân khúc khách hàng cũng như chính sách về tồn kho nguyên liệu đầu vào nhằm ứng phó với biến động thị trường nguyên liệu và đứt gãy chuỗi cung ứng.
- ▶ **Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị:**
 - » Tổng giá trị giải ngân cho các dự án đầu tư, mua sắm là hơn 110 tỷ đồng.
 - » Tổ hợp dự án lớn “Nâng công suất phân xưởng NH₃ của Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất NPK công nghệ hoá học”: Dự án nâng công suất xưởng sản xuất NH₃ hiện tại của Nhà máy đạm Phú Mỹ thêm 90.000 tấn/năm (tăng khoảng 20% công suất hiện có) và xây dựng nhà máy sản xuất 250.000 tấn NPK/năm từ nguồn NH₃ bằng công nghệ hóa học được vận hành, khai thác có hiệu quả. Trong năm 2021, Tổ hợp dự án tiếp tục đóng góp gần 2.400 tỷ đồng, chiếm 18% tổng doanh thu và 461 tỷ đồng lợi nhuận, chiếm 12% tổng lợi nhuận của Tổng công ty.
- ▶ **Trong công tác tổ chức, nhân sự:** Dự án cải tiến chính sách tiền lương và Dự án KPI được áp dụng linh hoạt đã đem lại động lực cho CBCNV phát huy sáng tạo/cải tiến trong công việc và giúp Tổng công ty giữ chân CBCNV có trình độ cao.
- ▶ **Trước các yêu cầu nghiêm ngặt của cơ quan chức năng về phòng chống dịch Covid-19, Tổng công ty đã triển khai thành công và hiệu quả hàng loạt biện pháp ứng phó nhằm đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục, không gián đoạn:** Phương án tổ chức lao động làm việc 3 tại chỗ, làm việc từ xa tại Nhà máy đạm Phú Mỹ và trụ sở Tổng công ty; Tổ chức tiêm vaccine đầy đủ và sớm cho người lao động; Tăng cường và chuyển đổi hệ thống quản lý, xử lý công việc qua hệ thống văn phòng số, kết nối trực tuyến.

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục và cần nâng cao sự quan tâm, cụ thể như sau:

- ▶ **Về sản xuất:** Nhà máy đạm Phú Mỹ sau nhiều năm vận hành, mặc dù được bảo dưỡng thường xuyên nhưng đã bắt đầu xuất hiện những sự cố ở các thiết bị tĩnh, có nguy cơ ảnh hưởng đến sự ổn định trong vận hành của toàn thể Nhà máy.
- ▶ **Về đầu tư góp vốn tại các doanh nghiệp liên kết:** Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết như VNPOLY, PVC Mekong, Công ty cổ phần Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được..., hoạt động của các công ty này tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.
- ▶ **Một số chỉ tiêu kế hoạch chưa hoàn thành:**
 - » Sản lượng phân bón kinh doanh khác: Đạt 87%, nguyên nhân là tình hình dịch bệnh, khó khăn về chuỗi cung ứng và thị trường tiêu thụ. Tổng công ty ưu tiên về hiệu quả kinh doanh và cân đối, tập trung tiêu thụ sản phẩm do Tổng công ty sản xuất.
 - » Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt dưới 50% kế hoạch, nguyên nhân do tiến độ giải ngân các mốc cuối cùng của dự án nâng cấp xưởng NH₃ và xây dựng Nhà máy NPK chưa đạt theo yêu cầu.

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021	Tiền và các khoản tương đương tiền	Đóng góp doanh thu của tổ hợp NH ₃ -NPK	Đóng góp lợi nhuận của tổ hợp NH ₃ -NPK
13.918 tỷ đồng	2.524 tỷ đồng	2.400 tỷ đồng	461 tỷ đồng
tăng 23% so với đầu năm	tăng 24% so với đầu năm	18% trong tổng doanh thu	12% trong tổng lợi nhuận

PHÂN TÍCH VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản và nguồn vốn của PVFCCo

Tổng tài sản của PVFCCo tại ngày 31/12/2021 là 13.918 tỷ đồng, tăng 23% so với đầu năm (13.918 / 11.300 tỷ đồng). Lượng tiền và các khoản tương đương tiền của PVFCCo tăng 24% so với đầu năm (2.524 / 2.029 tỷ đồng).

Tình hình nợ phải trả:

- ▶ Khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 của PVFCCo là 3.205 tỷ đồng, tăng 5% so với đầu năm (3.205 / 3.052 tỷ đồng).
- ▶ Các chỉ số tổng nợ/ tổng tài sản, tổng nợ/ vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2020 và khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2021 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Tổng công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn phải trả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.
- ▶ Với lượng tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 2.524 tỷ đồng, PVFCCo chủ động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của PVFCCo như ROE, ROA đều tăng nhiều so với năm 2020 (lần lượt tăng 291% và 308%).

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng công ty áp dụng mô hình quản trị gồm có Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo Quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công tác quản trị của Tổng công ty tuân thủ và đáp ứng yêu cầu Quy định tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Tổng công ty bảo đảm môi trường, điều kiện về kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Các báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật, phản ánh trung thực, chính xác hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có đủ năng lực và phẩm chất, không có những xung đột giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của Tổng công ty, đã hoạt động hiệu quả với vai trò, chức năng của mình, góp phần giúp cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Tổng công ty luôn nỗ lực và chú trọng công tác cải tiến hoạt động quản trị công ty, hướng tới áp dụng thành công các thông lệ quản trị công ty tốt như: Nâng cao hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát, áp dụng các giải pháp hỗ trợ trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh: Hệ thống ERP, hệ thống ISO, hệ thống quản lý và đánh giá nhân viên KPI...

Tổng quan

Năm 2021 trước tình hình khó khăn vì đại dịch Covid-19, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng tiêu cực, tuy nhiên vẫn duy trì được đà tăng trưởng.

Lĩnh vực phân bón bị ảnh hưởng chung của đại dịch, chuỗi cung ứng đứt gãy, đình trệ; tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt, chi phí sản xuất kinh doanh tăng; Ngành nông nghiệp gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp tới nhu cầu tiêu thụ phân bón; Các khó khăn khác của năm 2020 tiếp tục kéo dài như chi phí thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ tiếp tục chiếm phần đáng kể trong chi phí sản xuất. Tuy nhiên thị trường phân bón thế giới bị ảnh hưởng bởi đại dịch đã hạn chế nguồn cung phân bón nhập khẩu, đẩy mức giá bán sản phẩm lên cao, giúp cho biên lợi nhuận của các nhà sản xuất phân bón trong nước tăng lên. Đồng thời, với nỗ lực khắc phục các bất lợi của đại dịch, quản lý chi phí, tận dụng cơ hội của tập thể lãnh đạo, người lao động Tổng công ty và được sự quan tâm của lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của các cơ quan ban ngành, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, Tổng công ty đã hoàn thành được nhiệm vụ chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 với kết quả lợi nhuận vượt bậc.

Xuất khẩu urê

60 nghìn tấn

Sản lượng sản xuất NPK

162 nghìn tấn
sản lượng kinh doanh đạt gần 152 nghìn tấn

Lợi nhuận trước thuế

3.799 tỷ đồng
vượt xa mức kế hoạch được thông qua

Những kết quả đạt được

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đánh giá tổng kết năm 2021 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, với những giải pháp đúng đắn Tổng công ty đã tiếp tục hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh việc luôn đảm bảo tối ưu hiệu quả sản xuất và kinh doanh sản phẩm thế mạnh của Tổng công ty là Đạm Phú Mỹ, trong năm 2021, Tổng công ty đã tập trung vào quản trị chi phí, tài sản và nâng cao hiệu quả kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh, đặc biệt là các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ (NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ), qua đó góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của hệ thống phân phối đã xây dựng. Các công ty con trong lĩnh vực phân phối cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh và hóa chất phục vụ dầu khí. Tổng công ty đã xuất khẩu hơn 60 nghìn tấn urê.

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất urê và NPK. Trong đó xưởng sản xuất phân NPK công nghệ hóa học trong năm 2021 đã sản xuất được 162 nghìn tấn NPK, sản lượng kinh doanh đạt 152 nghìn tấn.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Tổng công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Năm 2021 tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001 - 2008, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001:2004; hệ thống: ERP, STOP, 5S, Six Sigma, CBM, RCA, FMEA, RBI, RCM..., bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án Cải tiến chính sách tiền lương (3P) nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và hiệu quả. Bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Với tình hình thực hiện như trên Tổng công ty đã đạt 3.799 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, vượt xa mức kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đánh giá về trách nhiệm môi trường và xã hội

Tổng công ty luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ trách nhiệm đối với môi trường và xã hội trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư. Hoạt động chính của Tổng công ty trong lĩnh vực sản xuất phân bón, hóa chất, có liên quan và tác động đến môi trường. Trong sản xuất, công tác tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, môi trường được ưu tiên hàng đầu. Trong phân phối sản phẩm, Tổng công ty luôn luôn có chương trình, kế hoạch triển khai hội thảo, tư vấn, trình diễn đối với bà con nông dân về việc sử dụng phân bón hiệu quả, tiết kiệm, giảm thiểu tác động tới môi trường.

Đối với xã hội, trong nhiều năm qua Tổng công ty luôn luôn là một trong những doanh nghiệp tích cực có đóng góp cho công tác an sinh xã hội, doanh nghiệp vì người lao động.

Kết quả về việc thực hiện trách nhiệm môi trường, xã hội năm 2021 cụ thể như trình bày tại phần Báo cáo phát triển bền vững.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2022

Năm 2022 với các dự liệu về thị trường phân bón, giá khí tiếp tục có những khó khăn như đã diễn ra trong năm 2021, đặc biệt là năm 2021 Tổng công ty đã đạt được kết quả lợi nhuận vượt bậc, với sự ủng hộ, hỗ trợ của cổ đông Nhà nước, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
I Sản lượng sản xuất			
1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	828,0
2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0
3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0
4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	12,8
5	NH ₃ sản xuất bán thương mại	Nghìn tấn	70,0
II Sản lượng kinh doanh			
1	Urê Phú Mỹ	Nghìn tấn	800,0
2	NPK Phú Mỹ	Nghìn tấn	165,0
3	Đạm Kebo	Nghìn tấn	10,0
4	UFC 85/Fomaldehyde	Nghìn tấn	8,5
5	NH ₃	Nghìn tấn	70,0
6	Phân bón khác	Nghìn tấn	234,0
7	CO ₂	Nghìn tấn	50,0
8	Hóa chất khác	Nghìn tấn	0,668

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.059
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.130
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	945
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	286
5	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Triệu đồng/người/tháng	587

Kế hoạch Công ty mẹ

Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7.895
2	Trong đó: Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	3.914
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.767
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.101
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	927
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,7
7	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (*)	%	15,0
8	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,37
9	Nộp NSNN	Tỷ đồng	267

(*) Tỷ lệ chia cổ tức là tạm tính trên cơ sở giá khí giả định cho sản xuất Đạm Phú Mỹ. Giá khí/cước phí vận chuyển khí cho sản xuất Đạm Phú Mỹ năm 2022 sẽ được chính xác hóa sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận.

Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	252,6
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	105,3
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	147,3
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	252,6
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	252,6
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	252,6
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	252,6
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	-

